TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

2. Ông Phạm Quốc Toàn.

- Thư ký phiên toà*:* bà Lê Thị Thu Trúc, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện G, tỉnh B.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Trúc M trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 03/12/2002. Bà và ông N chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông N thường xuyên cờ bạc. Bà đã có yêu cầu ly hôn với ông N vào năm 2010, tuy nhiên ông N hứa sẽ thay đổi nên bà đã rút đơn nhưng sau đó ông N vẫn không thay đổi. Bà và ông N đã sống ly thân từ đầu năm 2010 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: trong quá trình chung sống, bà và ông N có 02 con chung là Nguyễn Thị Mai Thi, sinh ngày 14/10/1999 và Nguyễn Phúc Đạt, sinh ngày 29/02/2004, hiện đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Do bận công việc nên bà không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, bà có yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt bà.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* bà Nguyễn Thị Trúc M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà M, ông N.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà M và ông N chung sống trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hoà, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 03/12/2002 nên quan hệ hôn nhân của ông, bà được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, bà M cho rằng trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà M nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông N được nữa nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo các phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho bà M và ông N đoàn tụ nhưng ông N đều vắng mặt. Như vậy, tuy biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng ông N đã bỏ mặc không tham gia, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân của bà M và ông N. Mặc khác, bà M và ông N đã sống ly thân với nhau thời gian dài, từ khi sống ly thân cho đến nay thì bà M và ông N không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau như vợ như chồng, không có thời gian đoàn tụ. Điều này chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của bà M và ông N đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* bà M và ông N có 02 con chung là Nguyễn Thị Mai Thi, sinh ngày 14/10/1999 và Nguyễn Phúc Đạt, sinh ngày 29/02/2004, hiện đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* bà M khai không có.

[3] *Về án phí:* Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc M. Bà Nguyễn Thị Trúc M được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

2. *Về con chung:* ghi nhận bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Nguyễn Văn N có 02 con chung là Nguyễn Thị Mai Thi, sinh ngày 14/10/1999 và Nguyễn Phúc Đạt, sinh ngày 29/02/2004, hiện đã thành niên.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* bà Nguyễn Thị Trúc M khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* bà Nguyễn Thị Trúc M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002689 ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; bà M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Châu Hoà;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Đang